TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2021/DS-ST
Ngày: 24-5-2021
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Diện
2. Ông Nguyễn Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Chánh Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Ngọc H, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ T, khu phố T1, phường TB, thị xã H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Kim O, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T2, phường TB, thị xã H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn bà H, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Ngày 30/10/2017 Âm lịch, bà O mượn của bà số tiền 20.000.000 đồng, có viết giấy mượn tiền, bà O ký tên, không hẹn thời gian trả, không thỏa thuận lãi suất. Bà đã đòi nhiều lần

nhưng đến nay bà O vẫn chưa trả. Nay bà H yêu cầu bà O trả số tiền 20.000.000 đồng và trả lãi chậm trả theo qui định của pháp luật.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị Kim O không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của H, không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo và giấy báo.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của bà H, buộc bà O trả cho bà H số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày khởi kiện 21/10/2019 đến ngày xét xử theo qui định của pháp luật; bà O phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay nên theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà O đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu phố T2, phường TB, thị xã H, tỉnh B nên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo qui định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Bà O thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ thời gian trở về nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng bà O không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, không chấp hành việc triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy ý kiến của bà O để làm rõ các nội dung liên quan đến yêu cầu của bà H được, không tiến hành hòa giải được. Bà O không có ý kiến, trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật nên phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo qui định của pháp luật.

[4] Theo Giấy mượn tiền ngày 30/10/2017 Âm lịch do bà H cung cấp, được xác lập giữa bà H và bà O; thấy rằng, đây là hợp đồng vay tài sản không

kỳ hạn và không có lãi. Theo đề nghị của bà H, Tòa án đã gửi cho bà O bản sao đơn khởi kiện, giấy mượn tiền ngày 30/10/2017 Âm lịch nhưng bà O không có ý kiến phản đối. Vì vậy, có thể xác định ngày 30/10/2017 Âm lịch, bà O vay của bà H số tiền 20.000.000 đồng và chưa trả là đúng sự thật. Bà O chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả từ ngày bà H khởi kiện 21/10/2019 đến ngày xét xử là 01 năm 07 tháng 03 ngày. Hai bên không có thỏa thuận về lãi suất nên lãi suất chậm trả được xác định theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà H, buộc bà O phải trả cho bà H số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 2.000.000 đồng + (20.000.000 đồng x 0,833%/tháng x 7 tháng) + (20.000.000 đồng x 0,02776%/ngày x 3 ngày) = 3.182.856 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.182.856 đồng x 5% = 1.159.000 đồng (đã được làm tròn).

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, đúng theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Ngọc H.

- Buộc bà Võ Thị Kim O trả cho bà Lâm Thị Ngọc H số tiền 23.182.856 đồng (Hai mươi ba triệu một trăm tám mươi hai nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng), trong đó có 20.000.000 đồng tiền gốc và 3.182.856 đồng tiền lãi chậm trả.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Kim O phải chịu 1.159.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng).

3. Về tiền tạm ứng án phí: Trả lại cho bà Lâm Thị Ngọc H số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000107 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hoàng